

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Tính pháp lý của nhà thầu khi cung cấp hàng hoá dịch vụ</b>	
- Có Giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập đơn vị hoặc tài liệu khác có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với hàng hóa, dịch vụ của gói thầu (như: kinh doanh, lắp đặt hệ thống camera an ninh, thiết bị điện tử, viễn thông...).	<b>Đạt</b>
Không đáp ứng yêu cầu trên hoặc không bổ sung khi có yêu cầu làm rõ	<b>Không đạt</b>
<b>2. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>	
Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tại chương V: - Có bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, phạm vi cung cấp, chủng loại, số lượng, chất lượng, .... tương đương hoặc cao hơn theo yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương V của E-HSMT - Nhà thầu nộp Catalog/Tài liệu khác của tất cả hàng hoá để chứng minh hàng hoá đáp ứng thông số kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. Các tài liệu cung cấp là tiếng Việt. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì phải được dịch ra tiếng Việt	<b>Đạt</b>
Các hàng hóa dự thầu có $\geq 01$ thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu được quy định tại Chương V của E-HSMT.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.</b>	
<b>3.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt hàng hóa, thiết bị</b>	
- Có biện pháp kỹ thuật thi công (phần xây dựng và phần lắp đặt thiết bị) phù hợp với gói thầu. Trong đó phải trình bày: + Biện pháp thi công cho phần xây dựng. + Bản vẽ biện pháp thi công cho phần xây dựng. + Biện pháp lắp đặt thiết bị. + Bản vẽ biện pháp thi công cho phần lắp đặt thiết bị. + Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công (biển báo, rào chắn,...vv.) không làm ảnh hưởng đến việc lưu thông xe cộ qua lại. + Biện pháp hoàn trả mặt bằng sau thi công. <b>*Lưu ý: Các biện pháp do nhà thầu đề xuất phải đáp ứng tiêu chuẩn và quy chuẩn hiện hành.</b>	<b>Đạt</b>
Thiếu 01 nội dung (hoặc có nhưng chưa rõ ràng, hợp lý).	<b>Không đạt</b>
<b>3.2. Cam kết cung cấp, lắp đặt hàng hóa, thiết bị</b>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.</li> <li>- Nhà thầu có cam kết toàn bộ hàng hóa cung cấp phải được đảm bảo đúng kỹ thuật, không va đập, không trầy xước, không bóp méo, không cong vênh hoặc có dấu hiệu bất thường... Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa theo yêu cầu của chủ đầu tư.</li> <li>- Cam kết hàng hoá có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.</li> <li>- Nhà thầu cam kết cử cán bộ lắp đặt, hướng dẫn sử dụng từng địa điểm giao hàng theo hợp đồng.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
Không đáp ứng 01 yêu cầu trên hoặc không bổ sung khi được yêu cầu làm rõ, bổ sung tài liệu.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>	
Có cam kết tiến độ cung cấp hàng hóa $\leq 60$ ngày	<b>Đạt</b>
Không cam kết tiến độ hoặc thời gian cung cấp hàng hóa $> 60$ ngày	<b>Không đạt</b>
<b>5. Khả năng tác động đối với môi trường</b>	
Hàng hóa được cung cấp không ảnh hưởng, tác động đến môi trường.	<b>Đạt</b>
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng, tác động đến môi trường nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết.	<b>Chấp nhận được</b>
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường hoặc không đề xuất được biện pháp giải quyết.	<b>Không đạt</b>
<b>6. Bảo hành, đổi trả</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Cam kết thời gian bảo hành tối thiểu <math>\geq 12</math> tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu. Cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hoá bị hư hỏng do lỗi của nhà sản xuất nhưng không khắc phục sự cố được thì Nhà thầu phải thay mới 100%.</li> <li>- Có Cam kết đổi trả, thay thế hàng hoá khác nếu chủ đầu tư kiểm tra không đạt yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Mọi chi phí phát sinh trong quá trình đổi trả, thay thế hàng hoá khác nhà thầu tự chịu hoặc Cam kết Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng nếu hàng hoá cung cấp của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Nhà thầu cam kết bố trí kỹ thuật viên chuyên môn hỗ trợ chủ đầu tư xử lý công việc trong phạm vi gói thầu trong vòng 24 giờ khi có yêu cầu từ chủ đầu tư trong thời gian thực hiện hợp đồng.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
Không đáp ứng 01 yêu cầu trên hoặc không bổ sung khi được yêu cầu làm rõ, bổ sung tài liệu.	<b>Không đạt</b>
<b>7. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đã thực hiện.</b>	
Nhà thầu cam kết: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có gói thầu nào từ chối đối chiếu tài liệu không thương thảo hợp đồng; có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết</li> </ul>	<b>Đạt</b>

<p>hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có hợp đồng tương tự nào không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.</li> <li>- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu bởi cơ quan, tổ chức và các vi phạm khác theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.</li> </ul>	
<p>Nhà thầu không cam kết <b>hoặc</b> không cung cấp tài liệu khi yêu cầu làm rõ <b>hoặc</b> chủ đầu tư tìm thấy tài liệu nhà thầu vi phạm các hành vi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu đang bị cấm tham gia đấu thầu.</li> <li>- Nhà thầu bị lập biên bản hoặc bị chủ đầu tư ra văn bản xử lý hành chính về tiến độ cung cấp hàng hoá hoặc chất lượng hàng hoá liên quan đến gói thầu đang xét tại bất kỳ địa phương nào toàn quốc.</li> <li>- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</li> <li>- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;</li> <li>- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;</li> <li>- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</li> <li>- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</li> <li>- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</li> <li>- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</li> </ul>	<p><b>Không đạt</b></p>
<p><b>Kết luận:</b> E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.</p>	